

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁI NƯỚC  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16 – 4 – 2024

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đệ

*Các vị Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Hoàng Bé

Ông Võ Tấn Liêm

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Vui là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 76/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024. Về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Dương Thị L, sinh năm 1980 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp PT, xã PH, huyện CN, tỉnh Cà Mau

**- Bị đơn:** Ông Trần Văn Ngh, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp PT, xã PH, huyện CN, tỉnh Cà Mau

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 – 02 – 2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Dương Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Trần Văn Ngh chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002 nhưng đến nay không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu bà và ông Ngh chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Nay xét thấy đời sống vợ chồng giữa bà và ông Ngh không thể tiếp tục nên bà yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn Ngh.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa bà và ông Ngh có 02 người con chung gồm Trần Minh Kh1, sinh năm 2003 và Trần Minh Kh2, sinh năm 2005. Hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà và ông Ngh tự thoả thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

*\* Tại biên bản hòa giải ngày 13/3/2024 của Toà án nhân dân huyện Cái Nước bị đơn ông Trần Văn Ngh:*

Về hôn nhân: Ông và bà Dương Thị L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002 nhưng đến nay không đăng ký kết hôn, đến năm 2020 thì ông và bà L phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Nay xét thấy đời sống giữa ông và bà L không còn hạnh phúc nên ông đồng ý ly hôn với bà L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa ông và bà L có 02 người con chung gồm Trần Minh Kh1, sinh năm 2003 và Trần Minh Kh2, sinh năm 2005. Hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên ông không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông và bà L tự thoả thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

### **TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:**

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Dương Thị L và ông Trần Văn Ngh là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Trần Văn Ngh có địa chỉ tại Ấp PT, xã PH, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập ông Trần Văn Ngh hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng ông Ngh vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử vắng mặt đối với ông Ngh theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Dương Thị L và ông Trần Văn Ngh chung sống như vợ chồng từ năm 2002 nhưng không đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân không hợp

pháp, không được pháp luật thừa nhận. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà Dương Thị L và ông Trần Văn Ngh là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà Dương Thị L và ông Trần Văn Ngh có 02 người con chung gồm Trần Minh Kh1, sinh năm 2003 và Trần Minh Kh2, sinh năm 2005. Hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên bà L và ông Ngh không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà Dương Thị L và ông Trần Văn Ngh thống nhất tự thoả thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Dương Thị L và ông Trần Văn Ngh thống nhất không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Dương Thị L phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

Về hôn nhân: Không công nhận bà Dương Thị L và ông Trần Văn Ngh là vợ chồng.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Dương Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012846 ngày 20/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước bà L đã nộp đủ. Ông Trần Văn Ngh không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bà Dương Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Văn Ngh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

**Nguyễn Văn Đệ**